TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 178/2024/HS-ST Ngày 25-9-2024	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Sinh Chi

2. Ông Phạm Thế Cường

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Mai Thị Quyên, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa*: Bà Lê Thị Thảo, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 174/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 176/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo: **Bùi Công Đ**, sinh ngày 06 tháng 5 năm 1988 tại Thái Bình; nơi cư trú: Số nhà A, đường N, tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Công T và bà Bùi Thị N; vợ: Trần Thị Hồng M (đã ly hôn), con: 01 con; nhân thân: Bản án số 49/2020/HSST ngày 12/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 03 năm tù về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy". Chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 09/7/2020, chấp hành xung hình phạt bổ sung ngày 10/7/2020. Chấp hành xong án phạt tù ngày 24/3/2022; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo tạm giữ từ ngày 19/6/2024 đến ngày 28/6/2024 chuyển tạm giam, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh T (có mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1969; Nơi cư trú: Số nhà H, ngõ C, đường H, tổ A, phường L, thành phố T, tỉnh Thái Bình (có mặt).

** Người chứng kiến:*

1. Anh Lại Thanh T1, sinh năm 2000; Nơi cư trú: Số nhà C, ngõ B, đường L, tổ D, phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Thái C, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Số nhà B, tổ F, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 19/6/2024 Bùi Công Đ điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu trắng, biển số 19B9 - 086.71 đến khu vực cầu C, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình mua của một người nam giới khoảng 30 tuổi không biết tên, tuổi, địa chỉ 500.000 đồng được 01 túi ma tuý, sau đó Đ cất ở túi quần phía sau bên phải rồi điều khiển xe tìm chỗ để sử dụng. Đến 21 giờ 25 phút cùng ngày khi Đ đi đến khu vực đường P, tổ A, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình thì bị Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T kết hợp với Đoàn đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 01 Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển phát hiện. Tại đây, trước sự chứng kiến của anh Lại Thanh T1 và anh Nguyễn Thái C, Đ tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 túi nilon trong suốt có mép cài viền màu xanh bên trong có chứa chất tinh thể trong suốt và khai nhận đó là ma túy đá Đ vừa mua để sử dụng cho bản thân. Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Công Đ tại số nhà A, đường N, tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình không phát hiện, thu giữ gì.

Tại Kết luận giám định số 943/KL-KTHS(MT) ngày 25/6/2024 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Mẫu vật quản lý của Bùi Công Đ gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1055 gam.

Cáo trạng số 174/CT-VKSTPTB ngày 05/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình để xét xử đối với bị cáo Bùi Công Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Công Đ khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu; đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Công Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất

ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 35; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù; áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng. Ngoài ra đề nghị xử lý vật chứng và án phí.

Bị cáo Bùi Công Đ đồng ý với tội danh Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã truy tố, không trình bày lời bào chữa và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo Bùi Công Đ nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Công Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 21 giờ 25 phút 19/6/2024 tại khu vực đường P, tổ A, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình, Bùi Công Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép trên người 01 gói ma túy, Methamphetamine, có khối lượng 0,1055 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân, bị Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T kết hợp với Đoàn đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 01 Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo Bùi Công Đ là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định quản lý chất gây nghiện của Nhà nước. Nghiện ma tuý là tệ nạn đang được đấu tranh bài trừ ra khỏi đời sống xã hội. Bị cáo nhận thức đầy đủ về tính chất nguy hiểm cũng như hậu quả của hành vi do mình thực hiện, nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: *"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...c) Heroin, C1, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ*

0,1 gam đến dưới 05 gam;…”. Như vậy, hành vi trên của bị cáo Bùi Công Đ đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3]. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố bị cáo Bùi Công Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo Bùi Công Đ không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để cải tạo, giáo dục bị cáo, góp phần đấu tranh phòng ngừa chung.

[6]. Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Do bị cáo đã từng bị xét xử về tội phạm ma túy nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

[7]. Về xử lý vật chứng:

[7.1]. Số ma túy thu giữ trong vụ án còn lại sau giám định là chất Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7.3]. Đối với một xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu trắng, biển số 19B9 - 086.71 là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị H. Bà H không biết bị cáo Đ sử dụng xe của bà vào việc mua ma túy nên cần chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T trả chiếc xe trên cho bà Nguyễn Thị H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7.4]. Đối 01 điện thoại Iphone vỏ màu trắng, 01 điện thoại Iphone vỏ màu đen, cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo Bùi Công Đ không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại hai chiếc điện thoại trên cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8]. Về nguồn gốc số ma túy bị cáo Bùi Công Đ khai mua ma túy của một người nam giới khoảng 30 tuổi không biết tên, tuổi, địa chỉ tại khu V, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đủ căn cứ để điều tra xử lý.

[9]. Về án phí: Bị cáo Bùi Công Đ phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Bùi Công Đ, bà H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 38; Điều 47; Điều 50 Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Công Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Công Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 19/6/2024). Phạt bổ sung bị cáo Bùi Công Đ 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ của bị cáo Bùi Công Đ còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 943/KL-KTHS (MT) của Phòng K Công an tỉnh T.

3.2. Trả lại một điện thoại Iphone vỏ màu trắng, một điện thoại Iphone vỏ màu đen cho bị cáo Bùi Công Đ

(Vật chứng trên đã được chuyển đến Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/9/2024).

4. Về án phí: Bị cáo Bùi Công Đ phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Bùi Công Đ, bà Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25/9/2024).

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan cảnh sát điều tra, Cơ quan THAHS Công an TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Nhà tạm giữ/Trại tạm giam Công an TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra và Cơ quan THA hình sự Công an TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Nhà tạm giữ/Trại tạm giam Công an TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh